

Bản án số: 13/2017/LĐ-PT

Ngày: 13 - 11 - 2017

V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Hải Hà

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLPT-LĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017 về việc “ Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 11/2017/LĐ-ST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2017/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Ngọc Đ– sinh năm: 1967 (có mặt). Địa chỉ: Số 33, đường Trần Văn Thời, khóm 7, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Ngô Đình Ch – Luật sư Văn phòng Luật sư Ngô Đình Ch thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau và Luật sư Hồ Nguyên L- Công ty Luật TNHH Tín Nghĩa thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần C.

Địa chỉ: Số 202- 204, Quang Trung, Khóm 3, Phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Hoàng Tr– Sinh năm 1960, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Nhan Qu, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số 11, Liên kế 24, Trần Quang Diệu, Khóm 6, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Đinh Ngọc Đ– Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đinh Ngọc Đtrình bày: Vào ngày 27/5/2002 giữa bà và Công ty Cnay là Công ty cổ phần C (viết tắt là Công ty) có ký hợp đồng lao động,

thời hạn hợp đồng là 01 năm từ 27/5/2002 đến ngày 27/5/2003. Sau khi hết hạn hợp đồng lao động thì bà Đ vẫn tiếp tục làm nhân viên xí nghiệp xây lắp thuộc Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau. Hai năm sau, chuyển bà sang làm tại Phòng Kế hoạch kỹ thuật của Công ty. Đến ngày 17/9/2015, bà nhận được Quyết định số 269/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà. Bà nghỉ việc cùng ngày 17/9/2015. Tiền lương bình quân 06 tháng trước khi nghỉ việc bà được hưởng là 3.685.000đ/tháng. Công ty đã trả lương cho bà đến ngày 17/9/2015 và trả tiền trợ cấp mất việc làm 07 tháng tiền lương với số tiền bà đã nhận là 25.795.000 đồng. Việc Công ty cho bà nghỉ việc bà không đồng ý và có đơn khiếu nại gửi Công ty cổ phần C, Liên đoàn lao động tỉnh Cà Mau, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau nhưng không được giải quyết. Việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà là không đúng theo quy định pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi của bà nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 269/QĐ-CTN ngày 11/9/2015, nhận bà trở lại làm việc.
- Truy trả tiền lương trong thời gian bà không được làm việc tính từ ngày 18/9/2015.
- Bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật bằng 02 tháng x 3.685.000 đồng = 7.370.000 đồng;
- Truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 9/2015 đến ngày nhận bà trở lại làm việc.
- Bồi thường tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương tối thiểu với số tiền 31.000.000 đồng.

Bà Lê Nhan Qu là người đại diện theo ủy quyền của Công ty trình bày: Vào ngày 27/5/2002 Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau có ký hợp đồng lao động với bà Đinh Ngọc Đ, thời hạn hợp đồng là 01 năm, bà Đ làm việc tại Phòng Kế hoạch kỹ thuật thuộc Công ty. Khi hết thời hạn hợp đồng hai bên không ký hợp đồng mới mà bà Đ tiếp tục làm việc tại Công ty theo thỏa thuận tại hợp đồng. Ngày 21/8/2012 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1201/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa bộ phận doanh nghiệp Công ty TNHH MTV C, do sự chuyển đổi từ Công ty TNHH 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần nên sắp xếp lại lao động dôi dư. Tiếp tục ngày 26/8/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1246/QĐ-UBND phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi Công ty. Ngày 29/5/2015 Phòng Kế hoạch kỹ thuật tổ chức họp để thống nhất danh sách người lao động nghỉ dôi dư, bà Đ xếp vào nhóm lao động chưa đáp ứng được công việc của đơn vị nên Công ty TNHH MTV C ban hành Quyết định số 269/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Đinh Ngọc Đ. Đến ngày 17/9/2015 Công ty giao quyết định cho bà Đ và cho bà Đ nghỉ việc từ ngày 17/9/2015. Bà Đ nhận quyết định, không có ý kiến. Mức lương bà Đ lãnh 06 tháng liền kề là 3.685.000 đồng. Quyền lợi của bà Đ được Công ty giải quyết theo đúng quy định chính sách hiện hành. Công ty đã trả lương cho bà Đ đầy đủ đến ngày 17/9/2015 và trả trợ cấp mất việc làm bằng 07 tháng, tổng cộng số tiền 25.795.000 đồng. Ngoài ra, bà còn nhận thêm các khoản trợ cấp thất nghiệp và bảo hiểm xã hội do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả.

Công ty cho bà Đ nghỉ việc không báo trước là hoàn toàn đúng, đúng theo quy định pháp luật. Nay Công ty cổ phần C không đồng ý toàn bộ yêu cầu của bà Đ. Yêu cầu giữ nguyên Quyết định số 269/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty cổ phần C.

Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số 11/2017/LĐ-ST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Ngọc Đ đối với Công ty cổ phần C.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/3/2017 bà Đinh Ngọc Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, bà Đ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đ thay đổi yêu cầu kháng cáo, bà Đ rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc buộc Công ty phải bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương bằng 31.000.000 đồng. Đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty kể từ ngày xét xử phúc thẩm, yêu cầu Công ty phải trả tiền lương trong thời gian không được làm việc và trả hai tháng tiền lương, yêu cầu được sử dụng số tiền trợ cấp mất việc làm mà Công ty đã trả là 25.795.000 đồng mà không trừ vào khoản tiền lương Công ty phải trả cho bà Đ. Ngoài ra, bà Đ không yêu cầu Công ty phải trả cho bà khoản tiền nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đinh Ngọc Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc sắp xếp lại lao động và giải quyết cho người lao động dôi dư nghỉ việc là có diễn ra trên thực tế và dựa trên cơ sở sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà Đ là căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH. Căn cứ vào quy định tại các văn bản nêu trên, thì Công ty TNHH MTV C cho người lao động dôi dư nghỉ việc là có đủ cơ sở pháp lý, đó là căn cứ vào Quyết định cổ phần hóa một bộ phận của Doanh nghiệp và khi cho người lao động nghỉ việc, Công ty đã giải quyết chính sách theo đúng quy định của pháp luật đó là trả tiền trợ cấp mất việc làm và giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên, Công ty đã vi phạm về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH, cụ thể là không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội i Công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động. Công ty lấy lý do Công ty có nhiều người lao động nên không thể tổ chức đại hội là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định của Thông tư số

38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu. Vi phạm của Công ty là nghiêm trọng vì đây là Doanh nghiệp Nhà nước, hầu hết người lao động đã có thời gian làm việc lâu dài, có đóng góp cho doanh nghiệp. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai, minh bạch. Việc xác định số lượng lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc phải được đưa ra đại hội để tập thể người lao động xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội để đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động và Công ty cũng không phối hợp, không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu người lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc. Vì vậy, vi phạm nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với bà Đ.

[2] Do quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà Đ là trái pháp luật Công ty phải trả cho bà Đ hai tháng tiền lương và trả lương cho bà Đ trong thời gian không được làm việc. Số tiền lương buộc Công ty phải trả cho bà Đ là số tiền lương của bà Đ trong 06 tháng liền kề.

Cụ thể tiền lương hai tháng buộc Công ty phải trả cho bà Đ là 02 tháng x 3.685.000 đồng = 7.370.000 đồng.

Tiền lương trong thời gian bà Đ không được làm việc tính từ ngày 18/9/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm là 25 tháng 25 ngày x 3.685.000 đồng = 95.195.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản tiền lương buộc Công ty phải trả cho bà Đ là 102.565.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đ đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, được Công ty đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Đ, hơn nữa hiện nay Công ty đã cổ phần hóa và sắp xếp lại người lao động nên không thể nhận bà Đ trở lại làm việc, do đó ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với bà Đ.

[4] Đối với việc bà Đ yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm mà Công ty đã trả cho bà Đ và không yêu cầu Công ty phải trả khoản tiền nào khác. Xét thấy yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm của bà Đ được Công ty chi trả là 25.795.000 đồng là phù hợp với Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đối trừ vào số tiền lương buộc Công ty phải trả cho bà Đ.

[5] Đối với yêu cầu của bà Đ về việc buộc Công ty phải nộp các khoản tiền bảo hiểm từ tháng 9/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu rút một phần kháng cáo của bà Đ về việc không yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại là 10 tháng lương. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Đinh Ngọc Đền nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của bà Đ theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Xét thấy bản án sơ thẩm xác định Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà Đ là vi phạm về trình tự thủ tục nhưng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của bà Đ là không phù hợp. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân thành phố C.

[8] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm, bà Đ không phải chịu, Công ty phải chịu án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 295, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 22, Điều 44, Điều 45, Điều 46 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đinh Ngọc Đ.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 11/2017/LĐ-ST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Ngọc Đ:

- Hủy Quyết định số 269/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C (nay là Công ty cổ phần C) về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Đinh Ngọc Đ.

- Buộc Công ty phải trả cho bà Đinh Ngọc Đ tổng số tiền là 102.565.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm cho bà Đinh Ngọc Đ theo quy định của pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa bà Đinh Ngọc Đ với Công ty. Hợp đồng lao động ngày 27/5/2002 giữa bà Đinh Ngọc Đ với Công ty chấm dứt kể từ ngày 13/11/2017.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Đinh Ngọc Đ về việc buộc Công ty phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền là 31.000.000 đồng.

4. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Bà Đinh Ngọc Đ không phải nộp.

Công ty cổ phần C phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 3.076.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan